TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2022
V/v "Ly hôn giữa chị T và anh Đ, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nhựt T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 117A, tổ 2, ấp 1, xã B, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Phạm Tấn Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 8/2/3, đường V, khu phố 3, thị trấn B huyện B, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/1/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị Nhựt T trình bày tóm tắt như sau: Do quen biết nên vào năm 2011, chị và anh Phạm Tấn Đ đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/10/2011. Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Doanh D, sinh ngày 24/7/2012 và Phạm Tấn K, sinh ngày 22/8/2014. Thời gian đầu

vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng gần đây đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh Đ còn chửi mắng chị và xúc phạm mẹ chị, anh chị đã sống ly thân khoảng hai năm nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không tranh chấp về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Tấn Đ trình bày tóm tắt như sau: Anh thống nhất với ý kiến trình bày của chị Trần Thị Nhựt T về thời gian quen biết, cưới nhau, kết hôn và con chung. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn theo đơn yêu cầu ly hôn của chị T. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng là có, nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, phát sinh từ khoảng thời gian trước tết Nguyên đán, anh có ghen tuông nên la mắng chị T vài câu, ngoài ra không còn nguyên nhân mâu thuẫn nào trầm trọng để dẫn đến ly hôn, anh chị chỉ mới sống ly thân nhau khoảng 5-6 tháng nay, anh còn thương vợ nên đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị T cương quyết ly hôn mà được Tòa án chấp nhận thì anh yêu cầu được nuôi cháu Phạm Tấn K, đồng ý để chị T được nuôi cháu Phạm Doanh D, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không tranh chấp về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 30/3/2022, cả hai cháu Phạm Doanh D và Phạm Tấn K đều có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng được sống với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Về hôn nhân: Chị Trần Thị Nhựt T yêu cầu ly hôn với anh Phạm Tấn Đ. Xét chị T và anh Đ cùng thừa nhận hiện đã không còn chung sống với nhau, anh Đ yêu cầu được đoàn tụ nhưng không được chị T đồng ý, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung: Hiện các cháu Phạm Doanh D và Phạm Tấn K đều do chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tại các bản khai ngày 30/3/2022, hai cháu Doanh và Khang thể hiện nguyện vọng là được sống với mẹ nên để đảm bảo cuộc sống cho các cháu ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao hai cháu Doanh và Khang cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về chia tài sản, nợ chung: Các bên xác định không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Nhựt T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Tấn Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[3] Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Trần Thị Nhựt T và anh Phạm Tấn Đ có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn B huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/10/2011 (Giấy đăng ký số 180, quyển số 02/2011) nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[4] Xét yêu cầu của chị T xin ly hôn với anh Phạm Tấn Đ, thấy rằng: Chị T trình bày cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc là do anh Đ có tính ghen tuông, vợ chồng cũng bất đồng quan điểm sống. Anh Đ thừa nhận việc có la mắng chị T do ghen tuông nhưng theo anh do vì anh quá thương vợ nên có hành động như vậy, anh hứa sửa đổi và mong muốn vợ chồng đoàn tụ lo cho con cái. Xét thấy, yêu cầu đoàn tụ của anh Đ không được chị T đồng ý, một trong hai bên hiện đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không thiết tha vun đắp cuộc sống chung của vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[6] Về nuôi con chung: Xét thấy, cả hai cháu Phạm Doanh D, sinh ngày 24/7/2012 và Phạm Tấn K, sinh ngày 22/8/2014 hiện do chị T nuôi dưỡng và cả hai cháu đều có nguyện vọng là muốn sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các cháu, nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Doanh và Khang cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi chị T, anh Đ ly hôn.

[7] Về phần cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn chị Trần Thị Nhựt T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Nhựt T về việc "ly hôn" với anh Phạm Tấn Đ.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Nhựt T được ly hôn anh Phạm Tấn Đ.

2. Về quyền nuôi con chung: Chị Trần Thị Nhựt T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phạm Doanh D, sinh ngày 24/7/2012 và Phạm Tấn K, sinh ngày 22/8/2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Toà án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Nhựt T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008603 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THA huyện Bến Lức;
- Đương sự;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thúy